TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư và ông Lê Thanh Khảnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 372/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1982

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã Đ, Phú Yên.

Bà D có mặt, ông T vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Bà và ông T kết hôn năm 2003, trên tin thần tự nguyện, được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên giữa năm 2024 bà đã làm đơn xin ly hôn, sau khi được Toà hoà giải vợ chồng đã khắc phục mâu thuẫn đề về chăm lo gia đình nhưng từ khi quay về đến nay ông T vẫn không thay đổi nên cuộc sống vợ chồng không đảm bảo. Nay để ổn định cuộc sống nên bà xin ly hôn ông Huỳnh Tấn T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Huỳnh Phương T1, sinh ngày 09/9/2026 và Huỳnh Phương T2, sinh ngày 20/8/2012 đang bị khuyết tật nặng. Nay ly hôn con chung Huỳnh Phương T1 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Toà giải quyết, còn con chung Huỳnh Phương T2, bị khuyết tật

bẩm sinh nên bà xin nhận nuôi con chung Huỳnh Phương T2 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 04/02/2025, Công an xã H cung cấp: Ông Huỳnh Tấn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H, đang làm nghề lái xe thường đi 02 đến 03 ngày về nhà rồi sau đó đi tiếp.

Tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống vì mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục được vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, để ổn định cuộc sống nên bà cương quyết đề nghị Toà giải quyết ly hôn; con chung Huỳnh Phương T1, sinh ngày 09/9/2006 và Huỳnh Phương T2, sinh ngày 20/8/2012 đang bị khuyết tật nặng. Nay ly hôn con chung Huỳnh Phương T1 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Toà giải quyết, còn con chung Huỳnh Phương T2, bị khuyết tật bẩm sinh nên bà xin nhận nuôi con chung Huỳnh Phương T2 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2025.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên chịu hậu quả pháp lý.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D, giao bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Phương T2, sinh ngày 20/8/2012, ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2025; tài sản chung và nợ chung không giải quyết; Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Tấn T, có địa chỉ trú tại: Thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Bị đơn ông Huỳnh Tấn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Bà D, ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2003, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện nay là thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số I, ngày 16/01/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Theo bà D trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xuyên kình cãi những chuyện lặt vặt trong gia đình không thể khắc phục được nên giữa năm 2024 bà đã làm đơn xin ly hôn, sau khi được toà giải quyết vợ chồng đã khắc phục mâu thuẫn để cùng nhau chăm lo gia đình nên bà đã rút đơn xin ly hôn nhưng sau khi quay về vợ chồng cũng không khắc phục được nên nay bà cương quyết đề nghị Toà giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D, ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D.

[2.2] Về con chung: Huỳnh Phương T1, sinh ngày 09/9/2006 đã trưởng thành và có khả năng lao động không có ai yêu cầu Toà giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, còn con chung Huỳnh Phương T2, sinh ngày 20/8/2012 bị khuyết tật nặng theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND huyện nay là thị xã Đ, bà D xin nhận nuôi con chung Huỳnh Phương T2 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024 ngày 16/5/2024 và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Huỳnh Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn ông Huỳnh Tấn T.

Về con chung: Huỳnh Phương T1, sinh ngày 09/9/2006 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét; giao bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung con chung Huỳnh Phương T2, sinh ngày 20/8/2012, ông Huỳnh Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Bà D đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003585 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; Ông Huỳnh Tấn T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con).

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. ĐH;
- Chi cục THADS TX. ĐH;
- Các đương sự;
- UBND xã HTĐ;
(GCNKH số 11 ngày 16/01/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ